

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 28 - 6 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Hường

Ông Nguyễn Đức Bường

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình:
Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST- ngày 14/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/HSST- QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Thị Phương T**, sinh ngày 25/12/1989 tại xã Vũ Hòa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: số 11, ngõ 254/71, tổ 3, đường M, phường M1, quận H, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề ng H: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C(đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Triệu Minh Q(đã chết) và 01 con sinh năm 2008(hiện đang ở cùng ông bà nội);

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01, bản án số 16/2016/HSST ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2017.

Nhân thân: Ngày 08/5/2015, bị Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến 15/02/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1955; nơi cư trú: thôn 4, xã Vũ Hòa , huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vắng mặt;

- Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy đã nên khoảng 23 giờ ngày 11/02/2019, bị cáo đi taxi từ nơi ở đến khu vực cầu Cống Trắng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 07 túi ma túy đá giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bỏ vào ví da màu đen, để vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và đi taxi về nhà ngủ. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 12/02/2019, Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương yêu cầu kiểm tra và thu giữ tại túi quần đang mặc phía sau bên trái của bị cáo 01 ví dạng ví da màu đen bên trong có 07 túi nilon màu trắng (01 túi kích thước (4 x6)cm, 06 túi kích thước (2 x2)cm có khóa kéo bằng nhựa viền đỏ, trắng, xanh), bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng trong suốt dạng rắn, bị cáo khai là ma túy đá mua về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 31/KLGD - PC 09 ngày 13/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Phương T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,3220 gam.

Vật chứng của vụ án:

- 6,3220 gam Methamphetamine sau giám định còn 6,1445 gam và 01 (một) ví dạng ví da màu đen, kích thước 7,5x09 cm chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 17/KSĐT - ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T mức án từ 05(năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 6,3220 gam Methamphetamine, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng tại khu vực cầu Công Tráng, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu 6,1445 gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo trong phong bì niêm phong số 31/KLGD và 01 ví dạng ví da màu đen để tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 12/02/2019 tại nơi ở của Nguyễn Thị Phương T thuộc thôn 4, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập vào hồi 16 giờ ngày 12/02/2019;

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Đức H sinh năm 1955, trú tại thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, bà Nguyễn Thị L sinh năm 1972, trú tại thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình và anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1984, trú tại thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;

- Kết luận giám định số 31/KLGD - PC 09 ngày 13/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ Mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Thị Phương T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,3220 gam”.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 12/02/2019, tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Phương T thuộc thôn 4 xã Vũ Hòa huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần đang mặc bên trái phía sau 6,3220 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã phạm vào

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Mặt khác, xét thấy năm 2015 bị cáo bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2016 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chịu cải tạo, rèn luyện mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, về nguồn gốc 6,3220 gam, bị cáo khai mua tại khu vực cầu Công Tráng thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

6,3220 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn 6,1445 gam là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

01 ví dạng ví da màu đen thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 06(sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Phương T 6,1445 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định đựng trong phong bì niêm phong số 31/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình và 01 ví dạng ví da màu đen kích thước 7,5x09cm để tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 14/6/2019)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- THA huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

